TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Đỗ Thục Uyên - Thư ký, Toà án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số /2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: I M, phường T, quận H (cũ), nay là phường H, TP .. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh Q, sinh năm: 1984. Địa chỉ: B N, phường H, quận C (cũ), nay là phường A, TP .. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hoài T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Lê Thanh Q xây dựng gia đình năm 2013, đến năm 2015 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2015/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2015. Sau đó, để tạo cơ hội cho nhau nên vợ chồng trở lại sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào ngày 05/12/2019 tại UBND phường T, quận H (cũ), nay là phường H, Tp ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng tại số B N, phường H, quận C (cũ), TP .. Quá trình chung sống vốn đã có nhiều mâu

thuẫn trước đó nên mặc dù đã cố gắng tạo cơ hội cho ông Q sửa chữa sai lầm nhưng ông Q không thay đổi. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vả, ông Quốc T1 không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, bỏ đi ở ngoài không về nhà và vô tâm thiếu trách nhiệm, không chăm lo chi phí sinh hoạt, nuôi con, bỏ bê con cái còn nhỏ dại, ở tuổi ăn học và một đứa bị bệnh tật. Mặc dù đã bà T đã khuyên nhủ, góp ý nhiều lần nhưng ông Q không nghe, vẫn tiếp tục sống thờ ơ, vô trách nhiệm với gia đình. Cuộc sống quá ngột ngạt không thể tiếp tục được nữa nên bà T nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân, bà T đã đưa hai con về nhà cha mẹ đẻ sống. Hôn nhân không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh Q

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung tên Lê Nhật T2, sinh ngày 08/08/2013 và Lê Nhật Q1, sinh ngày 10/7/2020. Ly hôn, bà T yêu cầu Tòa án giao cả 2 con chung cho bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông Lê Thanh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Lê Thanh Q:*** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn Lê Thanh Q chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài T đối với ông Lê Thanh Q

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T về việc giao cả hai con chung tên tên Lê Nhật T2, sinh ngày 08/08/2013 và Lê Nhật Q1, sinh ngày 10/7/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Các đương sự chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T khởi kiện bị đơn là ông Lê Thanh Q để yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*". Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường H, quận C (cũ) nay là phường A, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng theo quy định.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Lê Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Thanh Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Lê Thanh Q xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C (cũ), nay là phường A, thành phố Đà Nẵng vào ngày 05/12/2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà T và ông Q đã kết hôn lần đầu năm 2013, đến năm 2015 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2015/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2015. Sau đó, đăng ký kết hôn lại vào ngày 05/12/2019 tại UBND phường T, quận H (cũ), nay là phường H, Tp .. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng tại số B N, phường H, quận C (cũ), TP .. Quá trình chung sống vốn đã có nhiều mâu thuẫn trước đó nên mặc dù bà T đã cố gắng tạo cơ hội cho ông Q sửa chữa sai lầm nhưng ông Q không thay đổi. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vả, ông Quốc T1 không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, bỏ đi ở ngoài không về nhà và vô tâm thiếu trách nhiệm, không chăm lo chi phí sinh hoạt, nuôi con, bỏ bê con cái còn nhỏ dại, ở tuổi ăn học và một đứa bị bệnh tật. Mặc dù đã bà T đã khuyên nhủ, góp ý nhiều lần nhưng ông Q không nghe, vẫn tiếp tục sống thờ ơ, vô trách nhiệm với gia đình. vô trách nhiệm với gia đình. Cuộc sống quá ngột ngạt không thể tiếp tục được nữa nên bà T nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Vợ

chồng đã sống ly thân, bà T đã đưa hai con về nhà cha mẹ đẻ sống. Hôn nhân không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh Q

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho ông Lê Thanh Q có ý kiến trình bày nhưng ông Q đều vắng mặt, không tham gia tất cả các phiên hòa giải. Tại phiên tòa ngày 26/6/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Lê Thanh Q vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó thể hiện ông Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình; không có phản hồi và từ bỏ việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi ông Lê Thanh Q đang sinh sống, thuộc phường H, quận C (cũ), nay là phường H, Tp Đà Nẵng xác định được ông Lê Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hoài T là vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ ông Q tại số B N, tổ F, phường H, quận C (cũ). Tình trạng hôn nhân gia đình của ông Q và bà Tâm địa P không rõ, hiện nay ông Q đi làm ăn xa, ông Q và bà T sống ly thân, bà T đã đưa con về sống bên ngoại tại quận H.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà T và ông Q đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã ly hôn một lần rồi và nay lại sống ly thân, bà T tiếp tục có yêu cầu ly hôn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài T đối với ông Lê Thanh Q là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông Q có với nhau 02 con chung tên là 02 con chung tên Lê Nhật T2, sinh ngày 08/08/2013 và Lê Nhật Q1, sinh ngày 10/7/2020. Ly hôn, bà T yêu cầu Tòa án giao cả 2 con chung cho bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông Lê Thanh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giao con chung 02 con chung tên Lê Nhật T2, sinh ngày 08/08/2013 và Lê Nhật Q1, sinh ngày 10/7/2020 cho bà T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì thấy: Việc giao con chung cho ai là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, để con có đủ điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Bà T là mẹ, là người thường xuyên quán xuyến việc chăm lo, nuôi dạy con, hiện các cháu đều đang sống cùng với mẹ, đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng; quá trình chung sống thể hiện ông Q không chăm lo con cái, không có trách nhiệm chăm lo chi phí sinh hoạt nuôi con. Quá trình bà T yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông Q cũng không có ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu nuôi con của bà T. Ngoài ra cháu Lê Nhật T2 có nguyện vọng được ở với mẹ; để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu và việc nuôi dạy con cần phải đảm bảo có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc con về mọi mặt nên xét thấy việc giao các con cho bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, HĐXX

thấy cần giao hai con tên Lê Nhật T2, sinh ngày 08/08/2013 và Lê Nhật Q1, sinh ngày 10/7/2020 cho bà Nguyễn Thị Hoài T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Lê Thanh Q đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009702 ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Nguyễn Thị Hoài T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83,116,117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài T đối với ông Lê Thanh Q về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn ông Lê Thanh Q (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 139, đăng ký ngày 05/12/2019 tại UBND phường T, quận H (cũ), thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung tên Lê Nhật T2, sinh ngày 08/08/2013 và Lê Nhật Q1, sinh ngày 10/7/2020.

Giao hai con chung tên Lê Nhật T2, sinh ngày 08/08/2013 và Lê Nhật Q1, sinh ngày 10/7/2020 cho bà Nguyễn Thị Hoài T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào

số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009702 ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ (cũ). Bà Nguyễn Thị Hoài T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng;
- UBND phường An Khê – Tp Đà Nẵng;
- UBND phường Hải Châu – Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng